

Cà Mau, ngày tháng 5 năm 2026

**BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH
QUY ĐỊNH MỨC CHI TỔ CHỨC THỰC HIỆN CÔNG TÁC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CÀ MAU**

QPPL HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	THUYẾT MINH
Điều 1.	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh Nghị quyết này quy định mức chi tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Cà Mau tại điểm g khoản 3 Điều 2 Thông tư số 143/2025/TT-BTC ngày 31 ngày 12 tháng 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Hướng dẫn mức chi tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng tại khoản 1 Điều 48 Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 06 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng (sau đây viết tắt là Thông tư số 143/2025/TT-BTC).	Quy định cụ thể phạm vi điều chỉnh của Nghị quyết.
Điều 2.	Điều 2. Đối tượng áp dụng 1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tại các cơ quan, đơn vị; thư ký Hội đồng và người tham gia phục vụ họp Hội đồng. 2. Các Ban Đảng, cơ quan trực thuộc Tỉnh ủy; các sở, ban, ngành; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức	Điều này quy định đối tượng áp dụng của Nghị quyết.

	chính trị - xã hội - nghề nghiệp; tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp; đơn vị lực lượng vũ trang; doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế khác; cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan; Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh (sau đây viết tắt là các cơ quan, đơn vị).	
Điều 3.	Điều 3. Mức chi tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng 1. Chi tiền công cho các thành viên Hội đồng và thư ký Hội đồng các cấp nhận xét hồ sơ, tóm tắt thành tích và phân loại hồ sơ đề nghị xét tặng các danh hiệu vinh dự nhà nước được thực hiện theo quy định tại điểm đ khoản 3 Điều 2 Thông tư số 143/2025/TT-BTC. 2. Chi tiền công cho các thành viên Hội đồng thẩm định, thư ký Hội đồng các cấp nhận xét, tóm tắt trích ngang, phân loại, đánh giá hồ sơ và thành viên được phân công phản biện đề nghị xét tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh” và “Giải thưởng Nhà nước” được thực hiện theo quy định tại điểm e khoản 3 Điều 2 Thông tư số 143/2025/TT-BTC. 3. Chi tiền công họp xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 152/2025/NĐ-CP: a) Đối với Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh mức chi thực hiện theo quy định tại điểm g khoản 3 Điều 2 Thông tư số 143/2025/TT-BTC. b) Đối với Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tại cơ quan, đơn vị mức chi thực hiện như sau: - Chủ trì cuộc họp: 500.000 đồng/người/buổi (riêng đối với chi tiền công họp xét tặng các danh hiệu “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước”: 750.000 đồng/người/buổi); - Thành viên Hội đồng: 250.000 đồng/người/buổi (riêng đối với chi tiền công họp xét tặng các danh hiệu “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước”: 500.000 đồng/người/buổi); - Người tham gia phục vụ họp Hội đồng: 150.000 đồng/người/buổi.	Các quy định này được xây dựng đảm bảo theo quy định tại điểm đ, điểm e và điểm g Thông tư số 143/2025/TT-BTC, cụ thể: - Khoản 1 và khoản 2: Các danh hiệu vinh dự nhà nước, “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước” là hình thức khen thưởng cao quý, quy trình xét chọn nhiều cấp, hồ sơ phức tạp, yêu cầu thẩm định kỹ lưỡng. Thực tế cho thấy, mỗi hồ sơ danh hiệu vinh dự nhà nước có khối lượng tài liệu lớn, yêu cầu thành viên Hội đồng nghiên cứu, tổng hợp, đối chiếu tiêu chuẩn, thậm chí phản biện độc lập. Việc dẫn chiếu trực tiếp đến điểm đ và điểm e Thông tư số 143/2025/TT-BTC nhằm: Bảo đảm thống nhất với quy định của Trung ương; Tránh ban hành mức chi khác với khung quy định; Thể hiện tính chặt chẽ, thận trọng đối với các hình thức khen thưởng cấp cao. Vì vậy, việc áp dụng đúng mức chi theo Thông tư là phù hợp tính chất công việc. - Khoản 3: Chi tiền công họp xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo quy định

	4. Đối với trường hợp xin ý kiến Hội đồng Thi đua - Khen thưởng bằng văn bản xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 152/2025/NĐ-CP mức chi thực hiện như sau: a) Đối với Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh: - Chủ tịch Hội đồng: 700.000 đồng/người/lượt xin ý kiến. - Thành viên Hội đồng: 350.000 đồng/người/lượt xin ý kiến. - Người tham gia phục vụ họp Hội đồng: 210.000 đồng/người/lượt xin ý kiến. b) Đối với Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tại cơ quan, đơn vị: - Chủ tịch Hội đồng: 350.000 đồng/người/lượt xin ý kiến. - Thành viên Hội đồng: 180.000 đồng/người/lượt xin ý kiến. - Người tham gia phục vụ họp Hội đồng: 110.000 đồng/người/lượt xin ý kiến.	của Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 152/2025/NĐ-CP: + Điểm a: Đối với Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh: Hội đồng cấp tỉnh là cấp xét duyệt cao nhất tại địa phương, khối lượng hồ sơ lớn, phạm vi đối tượng rộng (toàn tỉnh). + Điểm b: Đối với Hội đồng tại cơ quan, đơn vị: Được xây dựng trên cơ sở bằng 50% mức của cuộc họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh. Do tính chất, quy mô hoạt động nhỏ hơn cấp tỉnh; Phù hợp khả năng cân đối ngân sách địa phương; Bảo đảm tương quan hợp lý giữa chủ trì cuộc họp, thành viên Hội đồng và người phục vụ họp. - Khoản 4: Đối với trường hợp xin ý kiến Hội đồng Thi đua - Khen thưởng bằng văn bản. Thực tế hoạt động: Hàng năm định kỳ họp trực tiếp 04 lần để xem xét thi đua, khen thưởng công trạng, năm học, đánh giá công tác thi đua, khen thưởng thuộc thẩm quyền quản lý. Ngoài ra, họp đột xuất hoặc xin ý kiến bằng văn bản thành viên Hội đồng trên 10 lần để giải quyết công việc phát sinh đột xuất theo thẩm quyền hoặc xem xét cho ý kiến đối với các trường hợp khen thưởng đột xuất, khen thưởng chuyên đề... theo chỉ đạo của Trung ương hoặc lãnh đạo tỉnh
--	---	---

		Việc quy định xin ý kiến bằng văn bản hưởng 70% mức chi họp trực tiếp tại khoản 3. Lý do quy định 70%: Thành viên vẫn phải nghiên cứu hồ sơ, cho ý kiến bằng văn bản, chịu trách nhiệm về ý kiến của mình. Tuy nhiên, không phát sinh thời gian họp tập trung, không phát sinh chi phí tổ chức họp (phòng họp, hậu cần...); Bảo đảm tiết kiệm ngân sách nhưng vẫn ghi nhận công sức thẩm định. Quy định này vừa khuyến khích áp dụng hình thức lấy ý kiến linh hoạt, vừa phù hợp chủ trương cải cách hành chính, chuyển đổi số, giảm hội họp trực tiếp. Việc quy định nội dung này không làm phát sinh chế độ chi mới mà chỉ cụ thể hóa hình thức thực hiện nhiệm vụ tương đương hoạt động họp Hội đồng theo quy định tại Thông tư số 143/2025/TT-BTC. Riêng đối với mức chi cho thành viên và người phục vụ Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tại cơ quan, đơn vị đối với trường hợp xin ý kiến bằng văn bản tính theo mức 70% là số lẻ 175.000 đồng và 105.000 đồng. Nên được làm tròn lên hàng chục nghìn đồng tiền Việt Nam để thuận tiện cho công tác chi và thanh, quyết toán.
Điều 4.	Điều 4. Điều khoản thi hành 1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng ... năm 2026.	Quy định thời điểm có hiệu lực của Nghị quyết, bảo đảm rõ ràng, thuận lợi cho việc áp dụng.

	2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết. 3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát quá trình tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết. 4. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện, nếu có văn bản quy phạm pháp luật dẫn chiếu tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng các văn bản quy phạm pháp luật mới thì thực hiện theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.	Quy định trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh trong tổ chức thực hiện; Hội đồng nhân dân tỉnh và các cơ quan liên quan giám sát việc triển khai, bảo đảm tuân thủ quy định pháp luật.
--	--	--